UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 283 /KH-SGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2021

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tỉnh Sóc Trăng năm 2021;

Căn cứ Công văn số 250/SGDĐT-TCCB ngày 14/02/2020 của Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Công văn số 217/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 20/01/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển dụng nhân viên y tế, kế toán trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 261/SNV-CCVC ngày 08/02/2021 của Sở Nội vụ về việc tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT năm 2021.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT năm 2021, cụ thể như sau:

I. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHƯA SỬ DỤNG

- Số lượng người làm việc được giao năm 2021: 2593 người.

- Số người làm việc đang sử dụng tính đến 01 tháng 01 năm 2021: 2463

- Số người làm việc chưa sử dụng đến 01 tháng 01 năm 2021: 130

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Kỳ tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT năm 2021 được thực hiện thông qua xét tuyển.

2. Chỉ tiêu tuyển dụng theo vị trí việc làm: 120 chỉ tiêu. Trong đó:

a) Giáo viên tiểu học hạng IV, mã số V.07.03.09: có 01 chỉ tiêu.

b) Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15: có 40 chỉ tiêu.

c) Nhân viên công nghệ thông tin (Kỹ thuật viên hạng IV), mã số V.05.02.08: có 02 chỉ tiêu.

d) Nhân viên giáo vụ, mã số V.07.07.21: có 04 chỉ tiêu.

e) Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số V.07.07.20: có 03 chỉ tiêu.

g) Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07: có 11 chỉ tiêu.

h) Nhân viên văn thư, mã số 01.005: có 20 chỉ tiêu.

k) Nhân viên kế toán, mã số 06.032: có 14 chỉ tiêu

l) Nhân viên y tế, mã số V.08.03.07: có 25 chỉ tiêu

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức; khoản 1 Điều 5 Nghị định 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên.

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ (có giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế cấp huyện trở lên);

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức

Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức theo từng vị trí việc làm thực hiện theo Phụ lục đính kèm.

Đối với trường hợp thí sinh đăng ký dự tuyển có chuyên ngành tốt nghiệp gần giống với chuyên ngành đào tạo cần tuyển, phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển thì do Giám đốc Sở GDĐT quyết định người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia dự tuyển.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT TUYỂN, ĐIỂM ƯU TIÊN VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung và hình thức xét tuyển

Xét tuyển viên chức được thực hiện 2 vòng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 và Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Môn nghiệp vụ chuyên ngành:

- Hình thức thực hiện: Phỏng vấn.

- Nội dung phỏng vấn: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian phỏng vấn: 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị).

- Thang điểm phỏng vấn: 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

2. Điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở GDĐT quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thời gian, địa điểm phát hành, tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, Sở GDĐT sẽ thông báo cụ thể sau khi Kế hoạch tuyển dụng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thông báo tuyển dụng chính thức sẽ công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Sở GDĐT.

VI. TRÌNH TỰ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG, THÔNG BÁO KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC VÀ NHẬN VIỆC

1. Trình tự tổ chức tuyển dụng của kỳ tuyển dụng viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

2. Việc thông báo kết quả của kỳ tuyển dụng viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

3. Việc hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng của kỳ tuyển dụng viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

4. Việc ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc đối với người trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

VII. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VÀ THÀNH VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG, BAN GIÁM SÁT

1. Thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển:

- Thời gian: Quý II năm 2021.

- Địa điểm: Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng.

2. Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng, gồm 07 đồng chí:

- Chủ tịch Hội đồng:

+ Ông Nguyễn Việt Mười, Phó Giám đốc Sở GDĐT.

- Phó Chủ tịch Hội đồng:

+ Bà Đinh Thị Thái Hà, Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ, Sở GDĐT.

- Các Ủy viên Hội đồng:

+ Ông Đặng Thanh Phong, Trưởng Phòng Giáo dục trung học, Sở GDĐT;

+ Ông Nguyễn Trọng Hưng Triều, Trưởng Phòng Kế hoạch-Tài chính, Sở GDĐT;

+ Ông Trần Khánh, Trưởng Phòng Giáo dục dân tộc, Giáo dục chuyên nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Sở GDĐT.

+ Ông Trần Đình Hậu, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở GDĐT.

+ Ông Trần Quách Khén Thốn, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ - kiêm Thư ký.

3. Dự kiến thành viên tham gia Ban Giám sát: gồm 03 đồng chí:

- Trưởng ban:

+ Ông Lê Công Trứ, Chánh thanh tra Sở GDĐT;

- Các giám sát viên:

+ Mời ông Lương Giang Toàn, Trưởng phòng Công chức, viên chức và Tổ chức biên chế, Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng;

+ Mời bà Nguyễn Thị Lụa, chuyên viên phòng Công chức, viên chức và Tổ chức biên chế, Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Ban hành Thông báo về Kế hoạch tuyển dụng viên chức; Thực hiện việc đăng tải Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trên trang thông tin điện tử của Sở GDĐT và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc theo quy định.

b) Tổ chức tiếp nhận Hồ sơ đăng ký dự tuyển, thu phí dự tuyển quản lý và sử dụng theo quy định;

c) Thành lập Hội đồng và Ban Giám sát kỳ tuyển dụng.

2. Hội đồng tuyển dụng viên chức quyết định thành lập các Ban giúp việc cho Hội đồng và chịu trách nhiệm tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức thuộc Sở GDĐT theo quy định hiện hành.

3. Kinh phí:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức thuộc Sở GDĐT năm 2021. Kế hoạch này thay cho Kế hoạch số 142/KH-SGDĐT ngày 25/01/2021 và Kế hoạch số 201/KH-SGDĐT ngày 02/02/2021 của Sở GDĐT./.

Nơi nhận
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH SÓC TRĂNG

Châu Tuấn Hồng

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 283 /KH-SGDĐT ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Số lượng biên chế được giao	Số lượng biên chế hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác		
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác
	Tổng	**2593**	**2461**			**120**					
1	Trung tâm GDTX tỉnh Sóc Trăng	24	22	Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Kế toán)	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
2	PTDTNT THCS và THPT Thạnh Phú	49	43	Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	1	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
				Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21	2	Cao đẳng sư phạm	Thí sinh tốt nghiệp một trong các chuyên ngành sau: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Tin học	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
3	THCS và THPT DTNT Vĩnh Châu	45	39	Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	1	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
				Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên giáo vụ	V.07.07.21	2	Cao đẳng sư phạm	Thí sinh tốt nghiệp một trong các chuyên ngành sau: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Tin học	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Kế toán)	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	

STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Số lượng biên chế được giao	Số lượng biên chế hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác		
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác
4	THCS và THPT Hưng Lợi	63	61	Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
5	THCS và THPT Khánh Hòa	69	61	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Công nghệ thiết bị trường học	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Thư viện viên hạng IV (Nhân viên thư viện)	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	5	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
6	THCS và THPT Lai Hòa	80	71	Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	5	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
				Giáo viên THPT hạng III (dạy Tiếng Khmer)	V.07.05.15	2	Đại học	Tiếng Khmer	Bậc 2 (A2) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Khmer (không có sư phạm)
				Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Thể dục)	V.07.05.15	1	Đại học	Giáo dục thể chất	Bậc 2 (A2) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	

STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Số lượng biên chế được giao	Số lượng biên chế hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác		
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác
7	THCS và THPT Tân Thạnh	60	56	Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Thư viện viên hạng IV (Nhân viên thư viện)	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Kế toán)	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
8	THCS và THPT Trần Đề	81	75	Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	3	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
				Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Thư viện viên hạng IV (Nhân viên thư viện)	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
9	THPT An Lạc Thôn	111	107	Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	1	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
				Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Kế toán)	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	

STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Số lượng biên chế được giao	Số lượng biên chế hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác		
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác
10	THPPT An Ninh	38	36	Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Thư viện viên hạng IV (Nhân viên thư viện)	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
11	THPT An Thạnh 3	69	66	Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	1	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
				Nhân viên (Kế toán)	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
12	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	104	98	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	2	Cao đẳng	Công nghệ thiết bị trường học	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Kỹ thuật viên hạng IV (Nhân viên công nghệ thông tin)	V.05.02.08	1	Trung cấp	Công nghệ thông tin hoặc Tin học	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương		
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
13	THPT Đoàn Văn Tố	55	53	Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	1	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
14	THPT Hòa Tú	46	43	Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	2	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
				Nhân viên (Kế toán)	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	

STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Số lượng biên chế được giao	Số lượng biên chế hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác		
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác
15	THPT Hoàng Diệu	109	106	Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
16	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	53	50	Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	1	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Thư viện viên hạng IV (Nhân viên thư viện)	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
17	THPT Kế Sách	88	85	Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Thư viện viên hạng IV (Nhân viên thư viện)	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
18	THPT Lịch Hội Thượng	56	52	Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Thư viện viên hạng IV (Nhân viên thư viện)	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
19	THPT Mai Thanh Thế	82	79	Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	1	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
				Thư viện viên hạng IV (Nhân viên thư viện)	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	

STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Số lượng biên chế được giao	Số lượng biên chế hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác		
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác
20	THPT Mỹ Hương	68	65	Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
21	THPT Mỹ Xuyên	76	74	Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
22	THPT Ngã Năm	33	30	Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Kế toán)	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
23	THPT Ngọc Tố	34	31	Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
24	THPT Nguyễn Khuyến	64	60	Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	2	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
				Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	

STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Số lượng biên chế được giao	Số lượng biên chế hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác		
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác
25	THPT Phú Tâm	44	41	Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Kế toán)	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
26	THPT Thành phố Sóc Trăng	96	94	Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	1	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
				Nhân viên (Kế toán)	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
27	THPT Thạnh Tân	35	33	Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	1	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
				Nhân viên (Kế toán)	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
28	THPT Thuận Hòa	68	63	Thư viện viên hạng IV (Nhân viên thư viện)	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	2	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
				Nhân viên (Kế toán)	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
29	THPT Trần Văn Bảy	94	93	Kỹ thuật viên hạng IV (Nhân viên công nghệ thông tin)	V.05.02.08	1	Trung cấp	Công nghệ thông tin hoặc Tin học	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương		

STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Số lượng biên chế được giao	Số lượng biên chế hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác		
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác
30	Nuôi dạy trẻ Khuyết tật	29	26	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1 (A2) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Thư viện viên hạng IV (Nhân viên thư viện)	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
31	THPT Vĩnh Hải	32	29	Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Thể dục)	V.07.05.15	1	Đại học	Giáo dục thể chất	Bậc 2 (A2) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	2	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
32	THPT Văn Ngọc Chính	55	53	Giáo viên THPT hạng III (dạy Tiếng Khmer)	V.07.05.15	1	Đại học	Tiếng Khmer	Bậc 2 (A2) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Khmer (không có sư phạm)
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
33	THPT Đại Ngãi	60	56	Thư viện viên hạng IV (Nhân viên thư viện)	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	2	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
34	THPT Lê Văn Tám	82	81	Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	1	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)
35	THCS và THPT Long Hưng	53	51	Giáo viên THPT hạng III (dạy môn Tiếng Anh)	V.07.05.15	2	Đại học sư phạm	Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trong trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (không có sư phạm)

STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Số lượng biên chế được giao	Số lượng biên chế hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác		
									Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác
36	THPT Thiều Văn Chỏi	65	63	Nhân viên (Kế toán)	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
37	THCS và THPT Mỹ Thuận	64	63	Nhân viên (Văn thư)	01.005	1	Trung cấp	Văn thư hoặc Thư ký văn phòng	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
38	THPT Phan Văn Hùng	99	98	Nhân viên (Kế toán)	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
39	THPT DTNT Huỳnh Cương	55	51	Nhân viên (Kế toán)	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
				Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
40	THPT Lương Định Của	45	44	Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	
41	THCS và THPT Dương Kỳ Hiệp	60	59	Nhân viên (Y tế)	V.08.03.07	1	Trung cấp	Y sĩ	Bậc 1 (A1) hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	

* Ghi chú: Chỉ tiêu tuyển dụng	120
Công nghệ Thông tin	2
Giáo viên dạy Tiếng Khmer	3
Giáo viên Thể dục	2
Giáo viên Tiếng anh	35
Giáo viên Tiểu học	1
Nhân viên Giáo vụ	4
Nhân viên Thiết bị, Thí nghiệm	3
Nhân viên Thư viện	11
Nhân viên Văn Thư	20
Nhân viên Kế toán	14
Nhân viên Y tế	25